

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày: 15-5-2014

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Ông Nguyễn Duy Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Trần Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1990 tại Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thanh Q (chết) và bà Phan Thị T1 (sinh năm: 1962); có vợ Nguyễn Thị Kim O (sinh năm: 1998); có 02 con (con lớn sinh năm: 2019, con nhỏ sinh năm: 2020).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 13/4/2015 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Ngày 22/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xoá án tích.

- Ngày 07/12/2023 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 02/11/2023. Ngày 01/02/2024 Cơ sở xã hội B có Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định này.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01 tháng 02 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Hộ kinh doanh Asmartstore 2 - Người đại diện: Anh Lê Ngọc V, sinh năm: 1986; Địa chỉ: E H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; *Vắng mặt.*

+ Hộ kinh doanh Huỳnh Nguyễn Khôi D - Người đại diện: Anh Huỳnh Nguyễn Khôi D, sinh năm: 1991; Địa chỉ: A L, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng *Vắng mặt.*

+ Anh Trần Văn H, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ D, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng; *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Đức V1, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

+ Chị Hồ Thị Kim D1, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; *Vắng mặt.*

+ Anh Vòng Tạt H1, sinh năm: 1996; Địa chỉ: A T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; *Vắng mặt.*

+ Anh Đỗ Văn L, sinh năm: 1990; Nơi ĐKKHKT: Tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Số C Y, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, không có tiền để sử dụng ma túy và tiêu xài, từ ngày 19/10/2023 đến ngày 29/10/2023, Trần Văn T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 19/10/2023, T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Janus, màu đỏ, biển số 37B2-969.70 đến cửa hàng điện thoại di động “Asmart Store” ở số E H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng do anh Lê Đức V1 làm quản lý. Tại đây, T giả làm khách có nhu cầu mua điện thoại di động, yêu cầu anh V1 đem điện thoại ra để xem, sau đó T tiếp tục yêu cầu anh V1 lấy thêm điện thoại, thấy anh V1 quay vào bên trong quầy không chú ý nên đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung S20 Ultra màu đen (*không có mặt khóa*) giấu trong túi quần, sau đó nói với anh V1 về nhà lấy Căn cước công dân để quay lại mua trả góp rồi điều khiển xe bỏ đi. T đem điện thoại trộm cắp đến cửa hàng điện thoại di động “Anh K” tại số G N, quận S, thành phố Đà Nẵng do anh Đỗ Văn L làm chủ bán được 4.500.000 đồng, sau đó anh L đã bán điện thoại trên cho khách vắng lai, hiện điện thoại không thu hồi được. Cùng ngày, anh V1 kiểm tra camera phát hiện T lấy trộm điện thoại nhưng chưa báo cơ quan công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu S S20 Ultra 256 GB màu đen có giá trị **7.400.000 đồng**.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 21/10/2023, T điều khiển xe máy đến cửa hàng điện thoại di động “Top phone” ở số A L, phường V, quận T, thành phố Đà

Năng do chị Hồ Thị Kim D1 làm quản lý. Tại đây, T giả làm khách có nhu cầu mua điện thoại di động, yêu cầu chị D1 đem điện thoại ra để xem, sau đó T tiếp tục yêu cầu chị D1 lấy thêm điện thoại. T thấy chị D1 quay vào bên trong quầy không chú ý nên đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen (*không có mặt khóa, không có tài khoản icloud đăng nhập*) giấu trong túi quần, sau đó nói với chị D1 về nhà lấy Căn cước công dân để quay lại mua trả góp rồi điều khiển xe bỏ đi. T đem điện thoại trộm cắp đến cửa hàng điện thoại di động “Hoàng Hùng M” tại số A T, quận S, thành phố Đà Nẵng do anh Vòng Tạt H1 làm chủ bán được 4.500.000đồng, anh H1 tự nguyện giao nộp điện thoại trên cho cơ quan công an. Chị D1 kiểm tra camera phát hiện T lấy trộm điện thoại, đến ngày 02/11/2023 đến Công an phường V trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB màu đen có giá trị **7.200.000 đồng**.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/10/2023, T điều khiển xe máy đến cửa hàng điện thoại di động “Văn Huy” ở số B T, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng do anh Trần Văn H làm quản lý. Cũng giống thủ đoạn như trên, T đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A53 màu đen (*không có mặt khóa*) giấu trong túi quần rồi bỏ đi. T đem điện thoại trộm cắp đến cửa hàng điện thoại di động trên đường T, thành phố Đà Nẵng (*không rõ địa chỉ cụ thể*) bán được 2.500.000đồng, hiện điện thoại không thu hồi được. Anh H kiểm tra camera phát hiện T lấy trộm điện thoại nhưng chưa báo cơ quan công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu S A53 256GB màu đen có giá trị **4.400.000 đồng**.

Tổng giá trị tài sản Trần Văn T trộm cắp là **19.000.000 đồng**.

** Vật chứng tạm giữ*

- 02 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh T trộm cắp điện thoại tại cửa hàng “Top phone” ở 105 Lê Đình L1 và tại cửa hàng “Văn Huy” ở số B T. Được lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen. Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho chị Hồ Thị Kim D1.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Janus, màu đỏ, biển số 37B2-969.70 do Trần Văn T đứng tên sở hữu (*T sử dụng xe này thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản*) và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T, sinh ngày 25/9/1990, số 186821714 do Công an tỉnh N cấp ngày 17/9/2019. Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê tạm thời quản lý.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự với hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ **02 năm** đến **02 năm 06 tháng** tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 02 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh T trộm cắp điện thoại tại cửa hàng “Top phone” ở số A L và tại cửa hàng “Văn Huy” ở số B T.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 xe máy hiệu Yamaha Janus, màu đỏ, biển số 37B2-969.70 do Trần Văn T đứng tên sở hữu;

- Trả lại cho Trần Văn T 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T, sinh ngày 25/9/1990, số 186821714 do Công an tỉnh N cấp ngày 17/9/2019.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Chị Hồ Thị Kim D1 đã nhận lại điện thoại bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Lê Đức V1 đã được gia đình T bồi thường 7.400.000đồng; anh Trần Văn H đã được gia đình T bồi thường 4.400.000 đồng. Anh V1 và anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

- Anh Vòng Tạt H1 đã được gia đình T khắc phục hậu quả số tiền 4.500.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm hoà nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 19/10/2023 đến ngày 29/10/2023, Trần Văn T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản (02 vụ tại quận T và 01 vụ tại quận N), cụ thể: Trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu S S20 Ultra 256 GB màu đen trị giá 7.400.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64GB màu đen trị giá 7.200.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu S A53 256GB màu đen trị giá 4.400.000đồng. Tổng giá trị tài sản Trần Văn T trộm cắp là **19.000.000 đồng** (Mười chín triệu đồng).

Do đó hành vi của Trần Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trần Văn T tuổi đời còn trẻ nhưng lười biếng lao động, dễ thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân và có tiền để sử dụng ma túy nên đã trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là **19.000.000 đồng** (Mười chín triệu đồng), trong đó có 03 lần bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 13/4/2015 bị Toà án nhân dân quận Sơn Trà xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/12/2023 bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại và tự thú khai nhận hành vi phạm tội nên đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Hồ Thị Kim D1 đã nhận lại điện thoại bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Lê Đức V1 đã được gia đình T bồi thường 7.400.000 đồng; anh Trần Văn

H đã được gia đình T bồi thường 4.400.000 đồng. Anh V1 và anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

- Anh Vòng Tạt H1 đã được gia đình T khắc phục hậu quả số tiền 4.500.000 đồng, không có yêu cầu gì thêm.

Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết: Các vật chứng kèm hồ sơ vụ án có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ là: 02 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh T trộm cắp điện thoại tại cửa hàng “Top phone” ở số A L và tại cửa hàng “Văn Huy” ở số B T cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 xe máy hiệu Yamaha Janus, màu đỏ, biển số 37B2-969.70, số khung RLCSEC810KY077197, số máy E3X8E077204 do Trần Văn T đứng tên sở hữu là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T, sinh ngày 25/9/1990, số 186821714 do Công an tỉnh N cấp ngày 17/9/2019 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo.

[8] 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen, ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại cho chị Hồ Thị Kim D1 là phù hợp.

[9] Đối với anh Đỗ Văn L, anh Vòng T2 H1 có hành vi mua điện thoại do Trần Văn T đem đến bán, đều không biết T trộm cắp tài sản mà có nên không xử lý hình sự là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi mua ma túy của Trần Văn T, hiện chưa xác định được đối tượng bán ma túy và địa điểm mua ma túy, do đó Công an quận T tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[11] Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Các vật chứng kèm hồ sơ vụ án có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ là: 02 đĩa CD chứa đoạn video ghi lại hình ảnh T trộm cắp điện thoại tại cửa hàng “Top phone” ở số A L và tại cửa hàng “Văn Huy” ở số B T. Được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 xe máy hiệu Yamaha Janus, màu đỏ, biển số 37B2-969.70, số khung RLCSEC810KY077197, số máy E3X8E077204 do Trần Văn T đứng tên sở hữu.

- Trả lại cho Trần Văn T 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T, sinh ngày 25/9/1990, số 186821714 do Công an tỉnh N cấp ngày 17/9/2019.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11 tháng 4 năm 2024).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người TGT;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Nhà tạm giữ Công quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Ánh